TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **29**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị X, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ X, phường TL, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Phạm Phước S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ X, phường TL, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị X và anh Phạm Phước S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị X và anh Phạm Phước S công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Phước Tường N, sinh ngày 25/02/2014 và Phạm Phước Gia B, sinh ngày 11/02/2018. Chị X và anh S thỏa thuận giao cháu Phạm Phước Tường N cho anh Phạm Phước S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Phước Tường N trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Phạm Phước Gia B cho chị Phan Thị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Phước Gia B trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị X và anh Phạm Phước S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị X và anh Phạm Phước S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị X và anh Phạm Phước S thỏa thuận chị Phan Thị X chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003782 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị X số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Lương (ĐKKH ngày 10/10/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu